Câu 1.

Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Mẹ em treo quyển lịch mới lên bức tường.

B. Anh ấy ngắm nhìn một vách đá cheo leo.

C. Bác ngư dân trèo thuyền ra biển đánh cá.

D. Bố em trèo lên chiếc thang cao lênh khênh.

Câu 2.

Đoạn thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

A.

Buổi sáng bé ngồi học

Bên ô cửa màu xanh

Có vòm trời biêng biếc

Ươm nắng thu đầy cành.

(Nguyễn Lãm Thắng)

B.

Rồi đến chị rất thương

Rồi đến em rất thảo

Ông lành như hạt gạo

Bà hiền như suối trong.

(Trúc Thông)

C.

Trọng tài đứng giữa sân

Bụm tay làm còi thổi

Cuồng nhiệt quên bắt lỗi

Reo ầm: "Sút! Sút đi!".

(Đỗ Tuyết Phượng)

D.

Đứng canh ngày canh đêm

Ngoài xa vời hải đảo

Kìa bóng chú hải quân

Dưới trời xanh trứng sáo.

(Vân Đài)

Câu 3.

Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu phẩy?

A.

Hoa mai, hoa đào là biểu tượng của mùa xuân.

B.

Cánh sen, thuôn dài mỏng như lụa.

C.

Những trái bưởi trong vườn vàng ươm, toả hương thơm ngát.

D.

Nước hồ mùa thu trong vắt, mênh mông.

Câu 4.

Câu văn nào dưới đây là câu nêu đặc điểm miêu tả đúng bức tranh sau?

A river running through a valley

Description automatically generated

A.

Dòng sông ngoằn ngoèo như con rắn khổng lồ giữa hai dãy núi.

B.

Những tia nắng ban mai vàng ươm nhảy nhót trên mặt biển.

C.

Dòng sông bốn mùa hiền hoà chảy qua cánh đồng.

D.

Những ngọn núi đứng sừng sững canh gác giấc ngủ cho ngôi làng.

Câu 5.

Từ nào dưới đây có nghĩa là "cười không mở miệng, chỉ thấy cử động đôi môi một cách kín đáo"?

A.

tủm tỉm

B.

lim dim

C.

mũm mĩm

D.

um tùm

Câu 6.

Bức tranh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho câu thơ sau?

Trong lời mẹ ru ngọt ngào

Cánh diều chở gió bay vào giấc mơ

Dòng sông xanh biếc tuổi thơ

Mái chèo khua nước ven bờ hôm nao.

(Lưu Hải Yến)

A.

A landscape with water and buffaloes

Description automatically generated

B.

A person in a boat on a river

Description automatically generated

C.

A landscape with a house and mountains

Description automatically generated

D.

A group of people flying kites on a river

Description automatically generated

Câu 7.

Thành ngữ nào có thể thay thế cho cụm từ in đậm trong câu văn dưới đây?

Nhờ thời tiết thuận lợi cho việc cấy cày, trồng trọt nên mùa màng năm nay bội thu.

A.

Mưa thuận gió hoà

B.

Thuận buồm xuôi gió

C.

Một nắng hai sương

D.

Phong ba bão táp

Câu 8.

Nghe đoạn âm thanh sau và cho biết ước mơ của bạn nhỏ là gì?

((Audio))

A.

Trở thành ngư dân

B.

Trở thành người lính hải quân

C.

Trở thành thợ lặn

D.

Trở thành giáo viên nơi đảo xa

Câu 9.

Câu văn dưới đây miêu tả đồ vật nào xuất hiện trong đoạn phim sau:

((Video)): Khoi 3/3 - Ôn luyện Tiếng Việt cấp Huyện 2025 - Khối 3/12 - Ôn luyện vòng thi Hương (Bài 8) - 2024 - 2025.html

Pause

Play

Đó là món đồ quen thuộc trong mỗi bữa ăn, gồm một cặp với hai thanh bằng nhau, thường được làm bằng gỗ, tre hoặc kim loại.

A.

cái kéo

B.

cái đĩa

C.

đôi đũa

D.

cái tăm

Câu 10.

Yến đang chạy bộ trong công viên thì gặp một em nhỏ bị ngã xe đạp nên bạn vội lại gần. Trong tình huống này, Yến nên nói gì?

A cartoon of a child running and crying child in a park

Description automatically generated

A.

Em bị lạc đường à? Chị đưa em về nhà nhé!

B.

Bố mẹ của em đâu? Chị giúp em làm bài tập về nhà nhé!

C.

Em có sao không? Chị giúp em đứng dậy và xem vết thương nhé!

D.

Em có biết đi xe đạp không? Để chị dạy em nhé!

Câu 11.

Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến thành ngữ nào?

A goose with a bucket of water

Description automatically generated

A.

Non xanh nước biếc

B.

Nước đổ lá khoai

C.

Nước sôi lửa bỏng

D.

Nước đổ đầu vịt

Câu 12.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh để miêu tả khung cảnh trong đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 3/3 - Ôn luyện Tiếng Việt cấp Huyện 2025 - Khối 3/12 - Ôn luyện vòng thi Hương (Bài 8) - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Cánh đồng hoa hướng dương rộng lớn, vàng rực, trải dài đến tận chân đồi.

B.

Những bông hoa hướng dương như những vầng mặt trời tí hon đung đưa trong gió.

C.

Đoá hướng dương như chiếc nón xanh khổng lồ bập bềnh trên mặt nước.

D.

Những bông hướng dương đung đưa theo gió vẫy chào ông mặt trời.

Câu 13.

Đọc đoạn văn dưới đây và chọn các nhận xét đúng:

(1) Trời trong như ngọc, đất sạch như lau. (2) Ngủ dậy lúc còn tối trời, anh ngồi uống nước trà đợi sáng thì uống chưa xong ấm nước, anh bỗng thấy có những đám mây hồng từ phía đông kéo tới giữa một nền trời xanh ngắt . (3) Ở đằng sau nhà, chim hót ríu ran, đánh thức những người còn đang thiêm thiếp. (4) Bên ngoài cửa sổ, lá cây sạch bóng , lóng lánh như ở trong một phim ảnh màu tuyệt đẹp.

(Theo Vũ Bằng)

[[false]]

A.

Đoạn văn trên không có câu sử dụng biện pháp so sánh.

[[true]]

B.

Câu (1) và (4) là câu nêu đặc điểm.

[[false]]

C.

Các từ in đậm trong đoạn văn trên là từ chỉ đặc điểm.

[[false]]

D.

Câu (4) có 2 từ chỉ hoạt động.

[[true]]

E.

Câu (2) là câu nêu hoạt động.

Câu 14.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A close-up of a white background

Description automatically generated

Trong ô chữ trên có [[2]] từ chỉ loài hoa.

Câu 15.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

(1) Trời như một chiếc dù xanh bay mãi lên cao. (2) Các hồ nước quanh làng mỗi lúc một sâu hơn. (3) Những con nhạn bay thành đàn trên trời cao. (4) Chúng gieo xuống những tiếng kêu mát lành, trong veo khiến tim tôi vang lên dịu dàng những câu thơ không nhớ đã thuộc từ bao giờ.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

Đoạn văn trên có [[2]] câu nêu hoạt động.

Câu 16.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "sắc, bản, xuất, sản" có thể ghép được [[6]] từ.

Câu 17.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

Mẹ bị ốm, Uyên tự tay vào bếp nấu cháo cho mẹ [[.]] Em nhẹ nhàng bưng đến giường mẹ và bảo:

- Mẹ ơi, mẹ có mệt lắm không ạ [[?]] Mẹ dậy ăn cháo rồi uống thuốc mẹ nhé!

Mẹ mỉm cười rồi xoa đầu Uyên:

- Mẹ cảm ơn con nhé! Mẹ chỉ mệt một chút thôi [[.]] nghỉ ngơi mấy hôm là khoẻ lại ngay.

(Theo Mỹ An)

Câu 18.

Giải câu đố sau:

Để nguyên là chỉ một đôi

Thêm hỏi bỗng hoá biển khơi muôn trùng.

Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án: từ [[hai]].

Câu 19.

Ghép hai vế với nhau để tạo thành thành ngữ, tục ngữ hoàn chỉnh.

- Ăn vóc [(mặc ấm)]

- Ăn ngay [(nói thẳng)]

- Ăn no [(học hay)]

Cột bên phải:

- học hay

- nói thẳng

- mặc ấm

Câu 20.

Nối câu ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- Các em nhỏ trong xóm rất ngoan ngoãn, lễ phép. [(Câu nêu đặc điểm)]

- Gốc đa đầu làng là nơi lũ trẻ chờ nhau cùng đi học. [(Câu giới thiệu)]

- Lũ trẻ nô đùa xung quanh gốc cây táo chín. [(Câu nêu hoạt động)]

Cột bên phải:

- Câu nêu đặc điểm

- Câu giới thiệu

- Câu nêu hoạt động

Câu 21.

Hãy ghép nội dung ở hai vế để tạo thành hình ảnh so sánh phù hợp.

- Ngọn núi [(sừng sững như toà lâu đài xanh rì phía chân trời.)]

- Đám mây [(bồng bềnh như chiếc kẹo bông trắng trên bầu trời.)]

- Mặt sông [(phẳng lặng như một chiếc gương soi.)]

Cột bên phải:

- bồng bềnh như chiếc kẹo bông trắng trên bầu trời.

- phẳng lặng như một chiếc gương soi.

- sừng sững như toà lâu đài xanh rì phía chân trời.

Câu 22.

Ghép hai tiếng với nhau để tạo thành từ đúng.

- nóng [(bức)]

- xông [(xáo)]

- lóng [(lánh)]

- sông [(ngòi)]

- reo [(hò)]

- gieo [(trồng)]

Cột bên phải:

- lánh

- hò

- ngòi

- trồng

- bức

- xáo

Câu 23.

Hãy xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

bút chì

sân trường

gắn bó

thư viện

ghế đá

yêu mến

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ sự vật xuất hiện ở trường học [[bút chì || ghế đá || thư viện]], [[bút chì || ghế đá || thư viện]], [[bút chì || ghế đá || thư viện]]

Từ ngữ chỉ tình cảm với trường học [[gắn bó || yêu mến]], [[gắn bó || yêu mến]]

Từ ngữ chỉ địa điểm ở trường học [[sân trường || thư viện]], [[sân trường || thư viện]]

Câu 24.

Hãy xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

hoa hồng

vung vẩy

bánh chưng

tuy nhiên

thẳng tắp

nung nấu

quyên góp

không những

hồng hào

xôn xao

áo khoác

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ sự vật [[hoa hồng || bánh chưng || áo khoác]], [[hoa hồng || bánh chưng || áo khoác]], [[hoa hồng || bánh chưng || áo khoác]]

Từ ngữ chỉ đặc điểm [[thẳng tắp || hồng hào || xôn xao]], [[thẳng tắp || hồng hào || xôn xao]], [[thẳng tắp || hồng hào || xôn xao]]

Từ ngữ chỉ hoạt động [[vung vẩy || nung nấu || quyên góp]], [[vung vẩy || nung nấu || quyên góp]], [[vung vẩy || nung nấu || quyên góp]]

Câu 25.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

- chiếc

- tròn

- trăng

- như

- đĩa.

- Mặt

[(Mặt)] [(trăng)] [(tròn)] [(như)] [(chiếc)] [(đĩa.)]

Câu 26.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ phẩm chất của con người.

k

ì

ê

n

t

r

i

[(k)] [(i)] [(ê)] [(n)] [(t)] [(r)] [(ì)]

Câu 27.

Sắp xếp các câu sau thành đoạn văn hoàn chỉnh.

- Mùa xuân ghé đến khu vườn từ lúc nào không rõ.

- Dưới ánh nắng ấm áp, cây muỗm khoe vòng hoa mới.

- Những bông hoa xinh đẹp nở sớm ấy chính là chiếc đồng hồ báo hiệu mùa xuân.

- Hoa muỗm vàng rực, tua tủa trổ thẳng lên trời.

[(Mùa xuân ghé đến khu vườn từ lúc nào không rõ.)] [(Dưới ánh nắng ấm áp, cây muỗm khoe vòng hoa mới.)] [(Hoa muỗm vàng rực, tua tủa trổ thẳng lên trời.)] [(Những bông hoa xinh đẹp nở sớm ấy chính là chiếc đồng hồ báo hiệu mùa xuân.)]

Câu 28.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:

Từng chùm hoa trắng xanh, mịn màng, xôm xốp như những vầng mây nhỏ sà xuống từ bầu trời mùa xuân.

Câu văn trên có từ [[sà xuống]] là từ chỉ hoạt động.

Câu 29.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:

Mặt hồ là một bức tranh tuyệt mĩ in hình những ngọn núi cao trót vót bao quanh.

Câu văn trên có từ [[trót vót]] viết sai chính tả, sửa lại là [[chót vót]].

Câu 30.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để miêu tả hình ảnh sau:

A close up of a flower

Description automatically generated

Cánh sen [[mềm mại]] như lụa, khum khum như [[chiếc thuyền]] tí hon.